

Số: 13 /KH-BCĐ

Xuân Trường, ngày 03 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH **Tổng điều tra kinh tế năm 2021**

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-BCĐ ngày 03/3/2021 của Ban chỉ đạo TĐTKT tỉnh Nam Định về tổ chức Tổng điều tra kinh tế trên địa bàn tỉnh, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2021 huyện Xuân Trường xây dựng kế hoạch thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2021 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

- Đánh giá sự phát triển về số lượng, quy mô và lao động của các cơ sở kinh tế; kết quả sản xuất kinh doanh (viết gọn là SXKD); mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; cơ cấu, sự phân bố của các cơ sở và của lao động theo địa phương, theo ngành kinh tế và theo hình thức sở hữu.

- Tính toán chỉ tiêu thống kê chính thức của các chuyên ngành thống kê, chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP), Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP) năm 2020 và các chỉ tiêu thống kê khác thuộc Hệ thống tài khoản quốc gia.

- Cập nhật thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi năm gốc so sánh phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội; làm dần mẫu tổng thể về cơ sở kinh tế cho các cuộc điều tra chọn mẫu trong giai đoạn tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố, lưu trữ dữ liệu và bảo mật thông tin cuộc Tổng điều tra phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của phương án điều tra.

- Thu thập, tổng hợp và công bố các số liệu có độ tin cậy cao, đảm bảo tính kế thừa và so sánh với các kỳ tổng điều tra trước, đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế.

- Đảm bảo tính khả thi về nội dung điều tra, đáp ứng yêu cầu tổng hợp chỉ tiêu thống kê quốc gia theo Luật Thống kê năm 2015, chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã, số liệu chính thức theo đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn.

- Đảm bảo thông tin điều tra đầy đủ, kịp thời, không trùng lặp, bỏ sót, phù hợp với điều kiện thực tế và có tính khả thi theo hướng ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong tất cả các công đoạn của Tổng điều tra.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ, PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

a) Đối tượng điều tra là đơn vị cơ sở hay còn được gọi là đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn. Đơn vị cơ sở là đơn vị kinh tế thỏa mãn các điều kiện sau đây:

(1) Có địa điểm xác định trên lãnh thổ Việt Nam để trực tiếp thực hiện hoặc quản lý, điều hành các hoạt động thuộc các ngành kinh tế;

(2) Có chủ thể sở hữu và người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động, có lao động chuyên nghiệp;

(3) Có thời gian hoạt động liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ hoặc theo tập quán kinh doanh;

(4) Mỗi đơn vị cơ sở chỉ đóng tại một địa bàn xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là xã) và chỉ tiến hành một loại hoạt động kinh tế thuộc ngành cấp 3.

b) Đối tượng điều tra bao gồm các loại cơ sở sau:

(1) *Cơ sở SXKD của doanh nghiệp/hợp tác xã* là đơn vị cơ sở chỉ thực hiện 1 loại hoạt động SXKD trong phạm vi 1 ngành kinh tế cấp 3 và chỉ đóng trên địa bàn 1 xã. Trong doanh nghiệp, cơ sở SXKD thường là địa điểm SXKD.

(2) *Cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (viết gọn là cơ sở SXKD cá thể)* là đơn vị cơ sở của hộ gia đình, chỉ thực hiện 1 loại hoạt động SXKD không thuộc ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn của 1 xã.

(3) *Cơ sở SXKD thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp* là các đơn vị có hoạt động SXKD trực thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

(4) *Cơ sở sự nghiệp, hiệp hội* là đơn vị cơ sở của đơn vị sự nghiệp, hiệp hội thực hiện một loại hoạt động trong phạm vi 1 ngành kinh tế cấp 3 trên địa bàn của 1 xã.

(5) *Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng* là đơn vị cơ sở của đơn vị tôn giáo, tín ngưỡng thực hiện hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng trong phạm vi địa bàn 1 xã.

2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là tổ chức, cá nhân mà qua đó tiếp cận với đối tượng điều tra để thu thập thông tin. Đơn vị điều tra được phân theo số lượng cơ sở và theo hình thức hoạt động.

a) Phân loại đơn vị điều tra theo số lượng cơ sở.

- *Đơn vị điều tra đơn cơ sở* là đơn vị điều tra chỉ có một đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý. Trong trường hợp này, văn phòng quản lý đóng trên cùng địa bàn xã để phục vụ trực tiếp cho đơn vị cơ sở tạo ra sản phẩm đầu ra của đơn vị điều tra. Do đó, văn phòng quản lý không được xem xét như một đơn vị cơ sở riêng biệt và xem như đơn vị điều tra chỉ có một đơn vị cơ sở duy nhất. Đơn vị điều tra đơn cơ sở được xếp vào ngành hoạt động của đơn vị cơ sở duy nhất của nó.

- *Đơn vị điều tra đa cơ sở* là đơn vị điều tra có từ hai đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý hoặc có ít nhất một đơn vị cơ sở đóng tại địa bàn xã khác với văn phòng quản lý. Ở đây, văn phòng quản lý được xác định là một đơn vị cơ sở và xếp vào ngành hoạt động của trụ sở văn phòng (trừ văn phòng quản lý của đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm được xếp vào cùng ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm). Các đơn vị cơ sở khác được xếp vào ngành hoạt động dựa trên sản phẩm chính mà đơn vị cơ sở đó sản xuất ra.

Đối với cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (viết gọn là NLTS), thường không có văn phòng quản lý. Do đó, đơn vị điều tra đa cơ sở SXKD cá thể phi NLTS là cơ sở có từ hai hoạt động SXKD trở lên.

b) Phân loại đơn vị điều tra theo hình thức hoạt động

- Doanh nghiệp được thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp; Hợp tác xã/Liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp).

- Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể: Là cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc sở hữu của một người, một nhóm người hoặc một gia đình, chưa đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp, không bao gồm hộ thực hiện duy nhất một hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản.

- Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội: Là loại hình tổ chức dịch vụ do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp thành lập hoặc cho phép thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện chức năng cung cấp các dịch vụ công cho xã hội.

- Đơn vị tôn giáo, tín ngưỡng

+ Cơ sở tôn giáo là nơi thờ tự, tu hành, nơi đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và những cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước công nhận như: Chùa, tự, tịnh xá, niệm phật đường, nhà thờ, nhà thờ họ công giáo, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, tu viện, trường đào tạo riêng của tôn giáo.

+ Cơ sở tín ngưỡng là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng gồm các cơ sở tín ngưỡng là đình, đền, phủ, am và tương đương. Loại trừ: Các cơ sở tín ngưỡng là miếu, từ đường, nhà thờ họ của dòng họ gia đình.

3. Phạm vi điều tra

Cuộc Tổng điều tra trên địa bàn huyện thực hiện đối với tất cả các đơn vị điều tra thuộc các loại hình kinh tế, ngành kinh tế từ ngành A đến ngành U (trừ ngành O) theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018).

(Ngành A: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chỉ điều tra các doanh nghiệp và các cơ sở trực thuộc doanh nghiệp hoạt động trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản)

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra bao gồm các nhóm thông tin sau: Thông tin nhận dạng đơn vị điều tra; lao động và thu nhập của người lao động; thông tin về người đứng đầu; lao động của cơ sở; thu nhập của người lao động; kết quả, chi phí SXKD; tình hình ứng dụng công nghệ thông tin; tình hình tiếp cận tài chính, hội nhập kinh tế quốc tế và thông tin chuyên đề về đơn vị điều tra.

2. Các loại phiếu điều tra

Cuộc Tổng điều tra áp dụng 22 loại phiếu, trong đó: 17 loại phiếu áp dụng đối với doanh nghiệp; 2 loại phiếu áp dụng đối với cơ sở SXKD cá thể; 2 loại

phiếu áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp, hiệp hội; 1 loại phiếu áp dụng đối với cơ sở tôn giáo.

IV. CÁC BẢNG DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra;

4. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

5. Danh mục các nước và vùng lãnh thổ: Áp dụng Bảng danh mục các nước và vùng lãnh thổ do Tổng cục Thống kê quy định.

V. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ ĐIỀU TRA VÀ THỜI GIAN THU THẬP THÔNG TIN

1. Thời điểm điều tra

- Đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp: thời điểm điều tra tiến hành vào ngày 01/3/2021.

- Đối với cơ sở SXKD cá thể, cơ sở tôn giáo: thời điểm điều tra tiến hành vào ngày 01/7/2021.

2. Thời kỳ điều tra

Những chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ được lấy thông tin theo số liệu phát sinh trong năm 2020 hoặc các tháng năm 2021 tùy theo từng chỉ tiêu và đơn vị điều tra, được quy định cụ thể trong từng loại phiếu điều tra.

3. Thời gian thu thập thông tin

- Đối với đơn vị điều tra là doanh nghiệp: Thời gian chuẩn bị thu thập thông tin từ ngày 01/02/2021 đến hết ngày 28/02/2021; thời gian thu thập thông tin từ ngày 01/3/2021 đến hết ngày 30/5/2021;

- Đối với đơn vị sự nghiệp, hiệp hội: Thời gian chuẩn bị thu thập thông tin từ ngày 01/02/2021 đến hết ngày 28/02/2021; thời gian thu thập thông tin từ ngày 01/3/2021 đến hết ngày 30/4/2021.

- Đối với cơ sở SXKD cá thể: Thời gian chuẩn bị thu thập từ ngày 02/5/2021 đến hết ngày 15/6/2021; thời gian thu thập thông tin từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/7/2021.

- Đối với cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: Thời gian chuẩn bị thu thập thông tin từ ngày 01/6/2021 đến hết ngày 15/6/2021; thời gian thu thập thông tin từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/7/2021.

VI. LOẠI ĐIỀU TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

1. Loại điều tra: Tổng điều tra kinh tế năm 2021 thực hiện điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

a) Điều tra toàn bộ: Nhằm thu thập những thông tin cơ bản về cơ sở, đối tượng điều tra là doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp, hiệp hội; cơ sở SXKD cá thể; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

b) Điều tra chọn mẫu: Thực hiện đối với các đối tượng điều tra là doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể nhằm thu thập một số thông tin chi tiết cho từng loại đơn vị điều tra.

- Doanh nghiệp: Thực hiện điều tra chọn mẫu kết quả SXKD thuộc doanh nghiệp và cơ sở trực thuộc doanh nghiệp;

- Cơ sở SXKD cá thể: Chọn mẫu cơ sở SXKD cá thể để thu thập thông tin chi tiết về kết quả SXKD theo chuyên ngành.

2. Phương pháp thu thập thông tin

a) Khai thác dữ liệu từ hồ sơ hành chính

Xây dựng danh sách nền từ các nguồn dữ liệu hành chính từ Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế, Kho bạc Nhà nước), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh), Cục Thuế tỉnh Nam Định, Cục Thống kê tỉnh Nam Định, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định, Chi cục Thuế và Kho bạc Nhà nước huyện Xuân Trường về đơn vị điều tra.

Xử lý, kiểm tra, ánh xạ dữ liệu từ Tổng cục Thuế, Kho bạc Nhà nước để tích hợp thông tin vào kết quả Tổng điều tra.

BCĐ cấp huyện thực hiện khai thác dữ liệu ban đầu theo hướng dẫn của BCĐ cấp tỉnh và BCĐ Trung ương.

b) Thực hiện thu thập thông tin

- **Đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội:** Thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra kinh tế 2021 (viết gọn là Trang thông tin điện tử TĐT). Điều tra viên có trách nhiệm cung cấp tài khoản, mật khẩu để đơn vị điều tra đăng nhập vào hệ thống và hướng dẫn người cung cấp thông tin điền thông tin vào bảng hỏi điện tử (web-form) trên Trang thông tin điện tử TĐT.

- **Đối với cơ sở SXKD cá thể và cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng:** Điều tra viên đến từng cơ sở gặp người cung cấp thông tin (chủ cơ sở) để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử (CAPI) được thiết kế trên thiết bị điện tử cầm tay.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Bảng hỏi điện tử (web-form): Thông tin trên phiếu trực tuyến được lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê sau khi doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp hoàn thành việc cung cấp thông tin. Dữ liệu điều tra được kiểm tra và tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung phục vụ công tác làm sạch và xử lý, tổng hợp kết quả tổng điều tra.

2. Phiếu điện tử (CAPI): Thông tin trên phiếu điện tử được điều tra viên hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau quá trình điều tra thực tế tại địa bàn. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi các giám sát viên cấp huyện.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tuyển dụng điều tra viên, giám sát viên và quản trị hệ thống

a) Nhiệm vụ của điều tra viên, giám sát viên và quản trị hệ thống

(1) Nhiệm vụ của điều tra viên

- Khối doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội:

- + Tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho điều tra viên;
- + Liên hệ với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) và hướng dẫn người cung cấp thông tin truy cập vào Trang thông tin điện tử TĐT và khai thông tin theo bảng hỏi điện tử;
- + Hướng dẫn quy trình kê khai và giải đáp thắc mắc cho người cung cấp cung cấp thông tin theo yêu cầu của phương án điều tra;
- + Kiểm soát tiến độ, đôn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp trả lời chính xác và đầy đủ các chỉ tiêu trong bảng hỏi phù hợp với ngành nghề SXKD thực tế của cơ sở;
- + Kiểm tra logic, chất lượng thông tin do cơ sở cung cấp và liên hệ lại nếu cần xác minh, chỉnh sửa và cập nhật lại thông tin trên Trang thông tin điện tử TĐT;
- + Ghi mã, chuyển đổi những chỉ tiêu liên quan theo các bảng mã quy định (đơn vị hành chính, ngành kinh tế, sản phẩm sản xuất, tiêu thụ và tồn kho...);
- + Báo cáo cho Tổ thường trực cấp tỉnh, huyện những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin nằm ngoài qui định của phương án điều tra;
- + Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

- Khối cá thể, tôn giáo

- + Tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho điều tra viên;
- + Trực tiếp đến các đơn vị điều tra được phân công để phỏng vấn thu thập thông tin của cơ sở theo đúng yêu cầu;
- + Thực hiện đầy đủ các quy định đối với điều tra viên trong quy trình thu thập thông tin và hoàn thành các công việc có liên quan khác.

(2) Nhiệm vụ của giám sát viên

- + Giám sát Ban chỉ đạo cấp huyện tập huấn cho Ban chỉ đạo cấp xã và điều tra viên;
- + Theo dõi sát tiến độ thu thập thông tin của điều tra viên được phân công quản lý; đôn đốc điều tra viên thực hiện đúng tiến độ thu thập thông tin theo quy định;
- + Báo cáo cho Tổ Thường trực cấp tỉnh/huyện những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin doanh nghiệp nằm ngoài quy định của Phương án điều tra;

+ Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

(3) Nhiệm vụ của quản trị hệ thống

+ Đảm bảo ổn định, thường xuyên, liên tục hệ thống thu thập thông tin của Tổng điều tra;

+ Quản lý toàn bộ tài khoản của Tổ thường trực, giám sát viên, điều tra viên, doanh nghiệp thuộc cấp quản lý (tài khoản sử dụng);

+ Phân quyền cho các tài khoản sử dụng theo quy định;

+ Cập nhật các thông tin liên quan đến Tổng điều tra: Văn bản pháp lý liên quan, thông báo nghiệp vụ, danh sách đơn vị điều tra.

b) Số lượng điều tra viên cần tuyển chọn

- Số lượng điều tra viên: Cần tuyển chọn điều tra viên cho việc thu thập thông tin. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa bàn điều tra, BCD các cấp cần xác định định mức theo địa bàn điều tra hoặc số lượng đơn vị điều tra phù hợp cho mỗi điều tra viên.

Để đảm bảo tính chủ động và tiến độ Tổng điều tra, cần tuyển chọn và tập huấn dự phòng thêm 3% số điều tra viên.

c) Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên

- BCD cấp huyện, xã chịu trách nhiệm tuyển chọn điều tra viên, thích hợp cho từng loại đơn vị điều tra. BCD cấp huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn BCD cấp xã tuyển chọn điều tra viên cho từng địa bàn điều tra thuộc địa phương.

- Giám sát viên cấp huyện có nhiệm vụ giám sát hoạt động của điều tra viên, hỗ trợ chuyên môn cho người tham gia điều tra. Giám sát viên cấp huyện là thành viên tổ thường trực giúp việc Ban chỉ đạo huyện.

2. Tổ chức tập huấn: Chi cục Thống kê huyện tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên, giám sát viên. Đối với điều tra doanh nghiệp và cơ sở sự nghiệp, hiệp hội xong trước ngày 15/02/2021; đối với cơ sở SXKD cá thể và tôn giáo, tín ngưỡng xong trước ngày 15/6/2021.

3. Hoạt động tuyên truyền.

- Tuyên truyền nội dung chung về Tổng điều tra và chuyên đề về doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp bắt đầu từ tháng 02 năm 2021.

- Tuyên truyền nội dung Tổng điều tra về cơ sở cá thể, tôn giáo từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021.

4. Triển khai thu thập thông tin.

a) Thu thập thông tin qua web-form

- Điều tra viên liên hệ và cung cấp tài khoản cho doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội;

- Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đăng nhập vào hệ thống và thực hiện cung cấp thông tin theo hướng dẫn của điều tra viên.

- Sau khi doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội hoàn thành cung cấp thông tin, điều tra viên có trách nhiệm kiểm tra chất lượng thông tin kê khai, xác minh lại thông tin do doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đã cung cấp (nếu cần) và tiến hành hoàn thiện bảng hỏi điện tử.

- Bảng hỏi điện tử được kiểm tra, làm sạch, điều tra viên thực hiện ghi mã sản phẩm/dịch vụ (theo mã ngành sản phẩm VCPA 2018) do doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đã kê khai và xác nhận hoàn thành bảng hỏi điện tử trên hệ thống.

b) Thu thập thông tin qua phỏng vấn trực tiếp

Điều tra viên trực tiếp xuống cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, cơ sở SXKD cá thể thuộc địa bàn được phân công, gặp chủ cơ sở (hoặc người nắm được hoạt động của cơ sở) để phỏng vấn và ghi thông tin theo bảng hỏi trên thiết bị di động. Đối với những cơ sở điều tra đầu tiên, điều tra viên đi cùng cán bộ tổ dân phố, thôn, xóm, giám sát viên để cùng phỏng vấn chủ cơ sở, đồng thời xem xét các thông tin chủ cơ sở cung cấp có sát với thực tế hay không, từ đó rút kinh nghiệm phương pháp phỏng vấn đối với các cơ sở tiếp theo.

5. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

Ban chỉ đạo các cấp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra kết hợp thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất trong suốt thời gian tập huấn, thu thập, thông tin.

Lực lượng giám sát, kiểm tra, thanh tra là thành viên BCD; Tổ thường trực các cấp; công chức thanh tra Cục Thống kê và công chức các Chi cục Thống kê.

Nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra gồm: Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do cơ sở cung cấp, các thủ tục hành chính, kiểm tra thực địa tại địa bàn,...

Hình thức giám sát, kiểm tra, thanh tra: Kiểm tra chéo, cấp trên giám sát, kiểm tra, thanh tra cấp dưới, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất, kiểm tra trọng điểm, tổng kiểm tra trước khi nghiệm thu. BCD cấp trên kiểm tra điển hình việc tổ chức và thực hiện điều tra đối với cấp dưới để phát hiện và giải quyết tại chỗ, kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều tra.

Nhằm bảo đảm chất lượng của thông tin thu thập tại địa bàn trước khi nghiệm thu, BCD cấp xã kiểm tra thông tin phiếu điều tra điện tử trên phần mềm. Công tác kiểm tra phiếu của các điều tra viên cần được thực hiện thường xuyên, không để dồn nhiều ngày.

6. Nghiệm thu

a) Tổ chức nghiệm thu ở các cấp

BCD cấp huyện nghiệm thu kết quả Tổng điều tra của BCD cấp xã và điều tra viên: Hoàn thành trước 20/8/2021.

(Khởi doanh nghiệp thời gian và quy trình nghiệm thu được ghi chi tiết tại Phụ lục 03 Tài liệu Tổng điều tra kinh tế năm 2021).

b) Nội dung nghiệm thu

Nội dung nghiệm thu được thực hiện đối với từng loại phiếu, mức độ đầy đủ các chỉ tiêu và chất lượng số liệu của phiếu. Các thành phần tham gia nghiệm thu cùng lập và ký biên bản nghiệm thu và chịu trách nhiệm về kết quả đã nghiệm thu.

7. Tổng kết: Ở cấp huyện: BCD cấp huyện tổ chức hội nghị tổng kết Tổng điều tra trên địa bàn huyện. Thành phần tham dự gồm: BCD và Tổ TT cấp huyện; đại diện BCD cấp xã.

8. Vật tư, văn phòng phẩm: Chi cục Thống kê huyện chịu trách nhiệm phân phối những vật tư, văn phòng phẩm theo đúng hướng dẫn của BCD cấp trên.

9. Lưu trữ và bảo mật dữ liệu: Toàn bộ thông tin thu thập tại địa bàn được bảo mật và lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành.

IX. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Tổng điều tra do ngân sách Nhà nước bảo đảm cho mọi hoạt động quy định trong Phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo Thông tư số 109/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê./.

Nơi nhận: *đtk*

- BCD TĐT tỉnh; (để báo cáo)
- Chủ tịch UBND huyện;
- Thành viên BCD TĐT huyện;
- Tổ TT giúp việc BCD TĐT huyện;
- BCD TĐT các xã, thị trấn;
- Chi cục Thống kê;
- Lưu: VT, BCD.



PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND HUYỆN
Vũ Tuấn Dương